

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	55/55	Số 0.93m²/học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	55	1 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	13011	-
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4567,2	-
VI	Tổng diện tích các phòng		-
1	Diện tích phòng học (m ²)	2363	-
2	Diện tích thư viện (m ²)	112	-
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	485	-
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	112	-
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	112	-
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	112	-
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	28	-
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	-
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	28	-
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	73	
1.1	Khối lớp 1	13	
1.2	Khối lớp 2	15	
1.3	Khối lớp 3	15	
1.4	Khối lớp 4	15	
1.5	Khối lớp 5	15	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	-	-
2.1	Khối lớp 1	-	-
2.2	Khối lớp 2	-	-
2.3	Khối lớp 3	-	-
2.4	Khối lớp 4	-	-
2.5	Khối lớp 5	-	-

VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	105	1hs/ máy
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	67	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	50	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	6	-
5	Thiết bị khác...	-	-

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	Ăn tại sảnh, trong lớp

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	-	-	-
XIII	Khu nội trú	-	-	-

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	✓		✓		✓
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	✓	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	✓	
XVII	Kết nối internet	✓	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	✓	
XIX	Tường rào xây	✓	

Học Môn ngày 12 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Tài